

Bản án số: 43 /2018/HS-PT
Ngày: 23/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thi

Các thẩm phán: Ông Hồ Đình Trung

Ông Lê Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 254/2017/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 437/2017/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1999; nơi ĐKNKTT: Khối 7, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; gia đình có hai anh em bị cáo con thứ nhất; tiền án tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2017 đến ngày 12/4/2017 được tại ngoại (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo có kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; trú tại: Khối 7, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 30/3/2017, Nguyễn Văn Bảo, sinh năm 1999, trú tại: khối 12, phường Cửa Nam, thành phố Vinh gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T hỏi mua hai gói ma túy (cần sa) với giá 220.000 đồng và nói T đưa đến quán Karaoke nhưng Th không đồng ý. Một lúc sau Bảo gọi điện cho T nói “Sáng mai đưa cho hai thẻ đến quán Intenet ở phía sau trường Nguyễn Trường Tộ” T đồng ý. Đến khoảng 6 giờ ngày 31/3/2017, T lấy hai gói cần sa bỏ vào hai túi áo rồi đi đến địa điểm như hẹn với Bảo. Khi đến nơi T quan sát không thấy ai đã lấy lấy hai gói ma túy (cần sa) để vào bụi tre bên đường đi vào quán Intenet tìm Bảo. Không gặp Bảo mà gặp Trần Quang D, sinh năm 2001, trú tại khối 13, phường Hà Huy Tập là bạn học cùng trường Nguyễn Trường T với Thắng. T nói với D, lúc tối thằng Bảo nói bán cho hai gói ma túy (cần sa) nhưng anh không đi được, giờ có hai gói cần sa anh vứt bên đường em lấy bán cho Bảo mỗi gói 110.000 đồng, anh cho em 10.000 đồng, D đồng ý. T cùng với Dũng đi đến bụi tre, T lấy hai gói cần sa đưa cho D cầm rồi cả hai đi vào trường Nguyễn Trường T để học.

Đến khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 31/3/2017, Trần Quang D đi học về gặp Nguyễn Quốc T, sinh năm 2001, trú tại xóm 4, xã Nghi Kim, thành phố Vinh trước cổng trường Nguyễn Trường T. Tại đây D nhờ Trung cầm hộ hai gói cần sa đi cùng với D. Trung đồng ý cả hai đi đến nhà giữ xe thì gặp Nguyễn Văn B. Gặp nhau, Bảo hỏi T ở đâu, D trả lời anh T nói em ra bán, D tiếp tục hỏi B lấy mấy gói cần sa. Bảo nói lấy một gói và đưa cho D 110.000 đồng. D cầm tiền rồi nói T đưa hai gói cần sa ra cho B chọn, B lấy một gói và gói còn lại đưa cho D cầm thì bị tổ công tác Công an phường Lê Mao, thành phố Vinh phát hiện, kiểm tra thu giữ trên tay B một gói ma túy được bọc bên ngoài bằng bao Potylen màu trắng, thu trên tay D một gói cần sa và 110.000 đồng. Người cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an phường Lê Mao lập biên bản.

Hồi 15 giờ 35 phút ngày 03/4/2017, Nguyễn Văn Thắng đến Công an phường Lê Mao, thành phố Vinh xin đầu thú. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại của Công an thành phố Vinh và kết luận giám định số 402/KL-PC54(MT) ngày 04/4/2017, của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận “Mẫu hoa, là thực vật khô màu nâu thu giữ của Nguyễn Văn B (Ký hiệu M1) gửi tới giám định là ma túy (cần sa). có trọng lượng 1,160 gam; Mẫu hoa, là thực vật khô màu nâu thu giữ của Trần Quang D (Ký hiệu M2) gửi tới giám định là ma túy(cần sa), có trọng lượng 1,090 gam.

Cáo trạng số 312/VKS-HS ngày 17/7/2017, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số 437/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/4/2017 đến ngày 12/4/2017, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/11/2017, bị cáo Nguyễn Văn T và người đại diện hợp pháp cho bị cáo là ông Nguyễn Văn H (bố bị cáo) kháng cáo, nội dung: Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 18 tháng tù là nặng. Vì lý do, bị cáo trong quá trình học tập phần đầu tốt, liên tục đạt học sinh tiến tiến. Bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có ông bà nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến, có bác ruột là Liệt sỹ. Bị cáo phạm tội khi dưới 18 tuổi, do bị bạn bè lôi kéo bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T và người đại diện hợp pháp cho bị cáo bổ sung nội dung đơn kháng cáo, xin giảm mức hình phạt và xin được hưởng án treo. Người đại diện cho bị cáo có cung cấp tài liệu, bị cáo có thành tích phát hiện tội phạm đã trình báo cơ quan điều tra Công an là tình tiết giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo được hưởng. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và cho rằng, do tò mò nên mua “cần sa” để bạn bè dùng thử khi tốt nghiệp ra trường, nhưng sau đó suy nghĩ không dùng nên đã bán lại cho người khác, mong Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74 Bộ Luật hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và người đại diện hợp pháp cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 16/11/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, xét xử tuyên án đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Ngày 23/11/2017, bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị cáo viết đơn kháng cáo gửi đến Tòa án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết. Ngày 23/4/2018, Tòa án cấp phúc thẩm đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã trên 18 tuổi, bị cáo và đại diện bị

cáo tự bào chữa và không yêu cầu người bào chữa, phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Với hành vi, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/3/2017, Nguyễn Văn T đưa cho Trần Quang D hai gói ma túy (cần sa) để bán cho Nguyễn Văn B. Nguyễn Văn B mua một gói ma túy (cần sa) trọng lượng 1,160 gam với giá 110.000 đồng, bị bắt quả tang, Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt, của bị cáo Nguyễn Văn T và người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất hành vi, vai trò của bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đã áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo 18 tháng tù là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội đưa ra xét xử lần này, bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo phạm tội khi mới 17 tuổi 3 tháng 14 ngày (phạm tội khi dưới 18 tuổi) khi phạm tội nhận thức còn hạn chế. Quá trình học tập ba năm Phổ thông trung học Nguyễn Văn Th đều đạt học sinh tiên tiến, đạo đức tốt. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi biết phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo đã tích cực hợp tác cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (Công văn số 268/CSĐT(PC44 ngày 10/4/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An) là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, là tình tiết giảm nhẹ tòa cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo được hưởng. Gia đình bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến, được tặng huân chương và có bác ruột liệt sỹ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, nay được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên có căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, để xử dưới khung hình phạt, giảm thêm mức hình phạt cho bị cáo. Như vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự, đề Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo: Tuy bị cáo Nguyễn Văn T bị xử mức hình phạt dưới 03 năm tù, nhưng vì bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác, nếu cho bị cáo được hưởng án treo thì không có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm. Do đó, không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Tòa không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo được Tòa án chấp nhận sửa bản án, căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và người đại diện hợp pháp của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/4/2017 đến ngày 12/4/2017, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh NA.
- TAND thành phố V
- Bị cáo, Cục thi hành án
- VKS,CA, Chi cụcTHADS
Thành phố V
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đức Thi

